

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế Hà Tĩnh năm 2018**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH1 ngày 29/6/2006;

Luật Giao dịch điện tử số 57/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 36<sup>a</sup>/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 05/2/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 của Bộ Y tế,

Căn cứ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), Sở Y tế xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 với những nội dung chính như sau:

**I. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ quan Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc đáp ứng được yêu cầu tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng các dịch vụ y tế, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ Sở và các cơ quan, đơn vị**

- Hoàn thiện triển khai hệ thống quản lý văn bản điện tử đến tất cả các đơn vị trong ngành Y tế và kết nối liên thông với UBND tỉnh, Bộ Y tế, cụ thể:

+ 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh, Bộ Y tế dưới dạng điện tử.

+ 100% các văn bản không mật gửi cho các đơn vị trong ngành Y tế dưới dạng điện tử (trừ Văn bản mật, Quyết định giao dự toán, Quyết toán năm, Quỹ biên chế

năm, các Quyết định: Bổ nhiệm, tiếp nhận.. và bản thành tích thi đua khen thưởng..).

+ 80% văn bản không mật được trao đổi giữa Sở Y tế với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử.

- Có hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; Các lĩnh vực quản lý hành chính quan trọng như quản lý nhân lực, quản lý tài sản, tài chính - kế toán, quản lý số liệu khám chữa bệnh... tại Sở Y tế và các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở được thực hiện chính xác, hiệu quả trên môi trường điện tử.

#### **b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Có 60% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 trở lên; thực hiện cơ chế một cửa trực tuyến đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công của Sở Y tế. 100% hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận giải quyết được cập nhật, công khai minh bạch về tình trạng, kết quả thụ lý trên môi trường mạng.

- Sở Y tế và 100% các đơn vị trực thuộc Sở có cổng/trang thông tin điện tử cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

- Có 60% bệnh viện trực thuộc Sở Y tế có hệ thống phát số, đăng ký khám chữa bệnh điện tử, cho phép người dân đăng ký khám bệnh, chữa bệnh thông qua phương tiện điện tử kết nối Internet.

#### **c) Các ứng dụng CNTT chuyên Ngành.**

- 100% bệnh viện trực thuộc Sở Y tế có hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS), quản lý xét nghiệm LIS.

- Triển khai hệ thống PACS, telemedicine tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh trong Ngành (từ cấp xã trở lên) trao đổi thông tin đầy đủ, thông suốt, chính xác, bảo mật, kết nối liên thông và thanh toán BHYT qua hệ thống giám định với BHXH tỉnh.

- 100% trung tâm y tế dự phòng triển khai hiệu quả hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- 100% trạm y tế xã triển khai phần mềm quản lý sức khỏe cá nhân.

#### **d) Cơ sở hạ tầng thông tin, nhân lực.**

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu chuyên Ngành, tạo nền tảng phát triển y tế điện tử hướng đến Chính phủ điện tử.

- Hạ tầng thông tin và nhân lực đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin, các ứng dụng của Sở Y tế và các hệ thống có quy mô toàn ngành Y tế.

- 100% lãnh đạo quản lý tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở được cấp phát chữ ký số chuyên dùng.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Cơ sở hạ tầng thông tin**

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo cho công tác chuyên môn.
- Tích hợp chữ ký số trong các ứng dụng quan trọng của Ngành.
- Xây dựng hạ tầng phục vụ giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.

## **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan**

- Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản điện tử và điều hành của Sở Y tế, kết nối liên thông với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Bộ Y tế, với tất cả các đơn vị trực thuộc Sở; kết nối với hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử của các đơn vị trực thuộc, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo hoạt động chỉ đạo điều hành của Sở Y tế được thực hiện trên môi trường điện tử. Ứng dụng hiệu quả phần mềm văn bản chỉ đạo ngành Y tế Hà Tĩnh.

- Hoàn thiện hệ thống thư điện tử để đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử công vụ (@hatinh.gov.vn) đủ dung lượng, đảm bảo an toàn, an ninh, sử dụng tiện lợi đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Sở và đến lãnh đạo, văn thư các đơn vị trực thuộc Sở.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở, trang/cổng thông tin của các đơn vị trực thuộc, đảm bảo cung cấp thông tin cập nhật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, nhu cầu thông tin về công tác quản lý ngành Y tế của người dân và doanh nghiệp.

## **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Xây dựng và duy trì 60% dịch vụ công của Sở Y tế được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3; ưu tiên các dịch vụ liên quan nhiều đến đời sống người dân, hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, dịch vụ có số lượng hồ sơ tiếp nhận và xử lý lớn.

- Đảm bảo dịch vụ công trực tuyến hoạt động liên tục, an toàn, an ninh.

## **4. Các ứng dụng CNTT chuyên Ngành**

- Ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán, giám định BHYT.

- Tiếp tục phối hợp với các bệnh viện Trung ương và trực thuộc các tỉnh/thành phố lớn triển khai ứng dụng CNTT trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý y tế cơ sở.

- Triển khai hệ thống PACS tại Bệnh viện đa khoa tỉnh. Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh trở thành Trung tâm hỗ trợ chẩn đoán từ xa của tỉnh.

- Thực hiện đề án Hệ thống quản lý y bạ điện tử (Hồ sơ y tế điện tử).

- Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

## **5. Đảm bảo an toàn thông tin**

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo, an ninh thông tin;

- Xây dựng các quy chế trong cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT trong hoạt động; định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin của Sở Y tế;

- Triển khai các biện pháp phòng chống virus, phòng chống mã độc. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sự cố an toàn, an ninh thông tin y tế.

### **6. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin**

- Các đơn vị trực thuộc từ tuyến huyện trở lên phải có cán bộ chuyên trách CNTT, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để triển khai tốt các hoạt động.

- Thành lập đơn vị chuyên trách về CNTT tại các cơ sở y tế có từ 3 cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trở lên.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách CNTT được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về ứng dụng CNTT của Bộ Y tế, Sở Thông tin - Truyền thông tổ chức.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp tài chính**

- Huy động các nguồn tài chính khác nhau để đẩy mạnh ứng dụng CNTT, như vốn ngân sách nhà nước, vốn viện trợ nước ngoài, vốn vay, đảm bảo đủ kinh phí cho các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở thông tin, các dự án có quy mô triển khai rộng, sản phẩm được triển khai trong toàn Ngành, các dự án đầu tư ứng dụng CNTT đã được phê duyệt và các dự án khác theo mức độ ưu tiên.

- Tăng cường huy động tối đa nguồn lực và đầu tư của doanh nghiệp, xã hội cho công tác ứng dụng CNTT.

- Huy động các nguồn lực tài chính và kỹ thuật thông qua mô hình hợp tác đối tác công tư (PPP).

- Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho CNTT, đảm bảo việc chi tiêu hiệu quả, đúng quy định, tránh lãng phí.

- Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho việc xây dựng và triển khai các dự án/nhiệm vụ đặc thù.

### **2. Giải pháp triển khai**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch gắn ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

- Xác định rõ công nghệ thông tin là công cụ hỗ trợ đắc lực cho cải cách hành chính, làm thay đổi cơ bản quy trình xử lý công việc, giảm thời gian, tăng hiệu suất xử lý công việc và thực hiện vai trò giám sát đạt hiệu quả cao.

### **3. Giải pháp tổ chức**

- Sở Y tế cử một đồng chí Lãnh đạo Sở trực tiếp theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này.

- Phát huy vai trò Tổ CNTT trong việc tham mưu, thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong toàn Ngành. Xây dựng cơ chế đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc/trực thuộc Sở với Văn phòng Sở để đảm bảo khả năng tích hợp giữa các hệ thống thông tin và hiệu quả cao trong việc ứng dụng CNTT.

- Thành lập, kiện toàn bộ máy tổ chức chuyên trách CNTT y tế các đơn vị, để có đủ năng lực tổ chức quản lý, triển khai, duy trì hoạt động hệ thống CNTT trong phạm vi quản lý hoặc tại đơn vị.

- Tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Sở và các cơ sở y tế về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng CNTT y tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời; việc triển khai ứng dụng CNTT tại các đơn vị là tiêu chí đánh giá xếp loại bình xét thi đua cuối năm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

#### **4. Giải pháp môi trường pháp lý**

- Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Xây dựng, ban hành các quy định về CNTT y tế, ứng dụng cụ thể, các quy trình nghiệp vụ;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát động thi đua ứng dụng CNTT vào cải cách hành chính và thi đua khen thưởng hàng năm.

#### **5. Các giải pháp khác**

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đào tạo chuyên sâu và quản trị hệ thống cho chuyên trách CNTT; quan tâm bồi dưỡng nhân lực xây dựng kế hoạch, quản lý dự án về CNTT tại cơ quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước và toàn xã hội.

- Căn cứ vào kế hoạch này, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch phù hợp, phát huy được tính chủ động của cơ quan, đơn vị.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2018:

| <b>TT</b> | <b>Nội dung chi</b>                            | <b>Kinh phí<br/>(triệu đồng)</b> |
|-----------|--|----------------------------------|
| 1         | Mua sắm nâng cấp hạ tầng trang, thiết bị CNTT  | 90.000.000                       |
| 2         | An toàn, an ninh thông tin, phòng chống vi rút | 20.000.000                       |

|   |                                   |                    |
|---|-----------------------------------|--------------------|
| 3 | Bảo trì, bảo dưỡng, thiết bị CNTT | 40.000.000         |
| 4 | Đào tạo CNTT                      | 20.000.000         |
|   | <b>Tổng cộng</b>                  | <b>170.000.000</b> |

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch chịu trách nhiệm xây dựng các dự án, nhiệm vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin theo đúng thủ tục trình tự và hướng dẫn của Sở Y tế để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Y tế xem xét đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

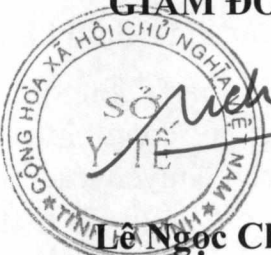
3. Tổ Công nghệ thông tin là đầu mối có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này; đề xuất việc điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn quản lý nhà nước của Sở Y tế cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách và chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong ngành Y tế năm 2018. Yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc của các đơn vị trong Ngành để triển khai Kế hoạch này./.

### Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các đơn vị trong Ngành;
- Lưu: VT, VP. *Ưư*

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Ngọc Châu**